**Bài 25: Điểm, đoạn thẳng (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.

- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.

- Nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế.

- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** - GV: Cho học sinh chơi trò chơi

Tìm vật có hình vuông, hình chữ nhật.

GV chiếu tranh cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm ra các đồ vật trong bức tranh có hình vuông, hình chữ nhật.

- Hình vuông, hình chữ nhật có phải là hình tứ giác không? Vì sao?

- GV dẫn dắt vào bài – ghi đề bài lên bảng: *“Điểm”- “đoạn thẳng”.*

**Khám phá:**

**a. Giới thiệu “Điểm”- “đoạn thẳng”.**

- Dùng phấn màu chấm lên bảng: Đây là cái gì?

- Chốt: Đó chính là "điểm". Để kí hiệu về điểm người ta dùng các chữ cái in hoa

- GV viết chữ A và đọc là điểm A

- GV yêu cầu HS suy nghĩ viết điểm B bên cạnh điểm A

- GV và HS nhận xét bài bạn trên bảng

- Yêu cầu HS đọc điểm B

- GV yêu cầu HS lấy bảng con, mỗi HS vẽ 1 điểm bất kì vào bảng con

- GV nhận xét, giới thiệu cách đọc các điểm M (em mờ), N (e nờ), D (đê)…

- HS đọc yêu cầu

- HS quan sát tranh, dựa vào nội dung bóng nói của Mai, thảo luận nhóm theo bàn để trả lời các câu hói sau: + Trên bảng có những gì?

+ Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì?

- Một số HS nêu câu trả lời của mình.

- Chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đinh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng.

+ Vẽ các điểm A, B, C lên bảng, HD HS cách ghi tên điểm, các đọc tên điểm.

+ Nối điểm B với điểm C.

-  HS dựa vào lời của Rô-bốt và cho biết ta được gì?

- Chốt kiến thức: Nối điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC.

- Chỉ vào hình, YC HS đọc tên đoạn thẳng.

- 2 HS lên kéo căng sợi dây: + Mỗi đầu sợi dây là gì? + Sợi dây là gì?

-  HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.

- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.- GV Nhận xét, tuyên dương, kết luận: *Đây là đoạn thẳng AB.GV lưu ý: Nối thẳng 2 điểm lại thì ta được 1 đoạn thẳng. Khi đọc đoạn thẳng, ta đọc các điểm theo thứ tự các chữ cái: Đoạn thẳng AB*

**3. Luyện tập, thực hành**

Bài 1: - HS đọc yêu cầu bài.

- HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo yêu cầu của bài

- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận

Bài 2: - HS đọc yêu cầu bài.

- HS hoạt động nhóm đôi thảo luận

- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. - GV Nhận xét, tuyên dương, kết luận

Bài 3:- HS đọc YC bài.

- HS quan sát mẫu và hoạt động cá nhân thực hiện

+ Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?

+ Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?

+ Đoạn thẳng AB dài mấy cm?

+ HS đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong VBT Toán.

- HS nêu kết quả trước lớp. - GV Nhận xét, tuyên dương, kết luận

**Vận dụng:** - Em vừa học bài gì?

- Em thích nhất điều gì trong tiết học hôm nay?

- Tìm các điểm, đoạn thẳng trong thực tế

- GV nhận xét tiết học - dặn dò HS chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 25: Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong.

- Nhận biết được 3 điểm thẳng hàng là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.

- Hs chỉ ra được đường thẳng, đường cong trong mỗi hình cụ thể.

- Nêu tên được 3 điểm thẳng hàng.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng toán học để làm được các bài toán vận dụng thực tế.

**2. Năng lực**

*-* Góp phần phát triển năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết được các vấn đề thực tiễn *(HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn)*

- Phát triển năng lực Toán học: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Laptop; máy chiếu; Bài giảng điện tử, một số hình ảnh về đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và 3 điểm thẳng hàng,…

2. Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành; bảng con, ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** - Gv cho HS quan sát tranh.

- Nói cảm nhận con đường thẳng tắp, con đường uốn cong.

- GV giới thiệu bài và viết tên bài lên bảng.

**Khám phá:**

**a. Giới thiệu đường thẳng:**

**-** Gv đưa hình ảnh đường thẳng lên và giới thiệu với HS: Đây là đường thẳng.

- HS nhắc lại: Đây là đường thẳng

- Các em hãy quan sát hình ảnh đường thẳng như là chúng ta đi qua con đường thẳng hoặc là sa mạc, những cánh đồng thẳng tắp…. Đường thẳng nó không có một điểm giới hạn nào cả thì gọi là đường thẳng

- Đường thẳng khác với đoạn thẳng ở điểm nào? *Đường thẳng nó không có một điểm giới hạn nào cả thì gọi là đường thẳng. Đoạn thẳng thì tạo nên bởi các điểm nên có giới hạn.*

GV: Đường thẳng là một đường dài vô hạn, thẳng tuyệt đối và không có giới hạn về hai phía.

- Lấy ví dụ về đường thẳng. VD: Đường đi, thước kẻ

- GV yêu cầu HS thực hành vẽ vào vở.

- Hs nêu: *Đặt thước kẻ 1 đường thẳng (chú ý không đánh dấu điểm trên đường thăng đó)*

- Nêu cách vẽ đường thẳng

**b. Giới thiệu ba điểm thẳng hàng:**

- Gv vẽ một đường thẳng và hỏi: Em có nhận xét gì về hình ảnh cô vừa vẽ?

- Gv chấm thêm 3 điểm A, B, C lên đường thẳng và nói: Ba điểm A, B, C cùng nằm trên một đường thẳng. Vậy A, B, C là ba điểm thẳng hàng.

- Trên đường thẳng này gồm có mấy điểm? Là những điểm nào? *- Gồm 3 điểm là điểm A, điểm B và điểm C*

- Ba điểm cùng nằm trên một đường thẳng là 3 điểm như thế nào? *- Là 3 điểm thẳng hàng.*

- Ba điểm thẳng hàng là 3 điểm như thế nào? *- Là 3 điểm cùng nằm trên 1 đường thẳng.*

- Gọi yêu cầu HS chấm thêm 3 điểm lên đường thẳng HS vừa vẽ để có 3 điểm thẳng hàng.  - 1 HS chấm thêm 3 điểm. VD: C, D, E

**c. Giới thiệu đường cong:**

- Gv cho HS quan sát hình ảnh đường cong, rồi giới thiệu đây là đường cong. - HS nhắc lại: Đây là đường cong

- Các em hãy quan sát vào hình vẽ đường cong như là chúng ta đi ngoằn ngoèo qua các dãy núi…..Đường cong nó có nhiều hình dạng khác nhau.

**3. Luyện tập**

Bài 1: - HS đọc yêu cầu bài.

- HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.

- Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương, kết luân.

Bài 2:- HS nêu yêu cầu bài.

- HS làm bài vào VBT

- Một số HS chia sẻ bài làm trước lớp, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S.

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận.

Bài 3: - HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc theo nhóm 2. HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.

- Đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.

- Nhận xét, khen ngợi HS, kết luận.

Bài 4: - HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.

- Đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.

- Nhận xét, khen ngợi HS, kết luận.

**4. Vận dụng:**

- Gv giới thiệu tên trò chơi: “Ai nhanh ai đúng.”

- Gv nêu luật chơi: Gv đưa ra một số hình ảnh về đường thẳng đường cong. Yêu cầu các em quan sát và chỉ ra đâu là đường thẳng đâu là đường cong. Nhóm nào nhanh hơn và đúng thì nhóm đó sẽ thắng.

- Chia lớp làm 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em - Yêu cầu cả lớp nhận xét

- GV nêu câu hỏi:Ba điểm A, B, C cùng nằm trên một đường thẳng được gọi là gì?

- Gv tổng kết và nhận xét tiết học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_